



BẢN TIN THUẾ Số 0315 (Từ 19/01 - 24/01/2015)	Nội dung	Trang
	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ	1
	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 06/TCT-CC Ngày 05/01/2015	Tổng cục Thuế sẽ thực hiện khảo sát đối với một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải.
Công văn 07/TCT-CC Ngày 05/01/2015	Tổng cục Thuế sẽ thực hiện khảo sát đối với một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải.
Công văn 87/TCT-CS Ngày 12/01/2015	Hướng dẫn chính sách thuế GTGT.
Công văn 100/TCT-KK Ngày 13/01/2015	Báo cáo tình hình quản lý thuế.
Công văn 109/TCT-CC Ngày 14/01/2015	Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.
Công văn 114/TCT-KK Ngày 14/01/2015	Trả lời vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT).
Công văn 122/TCT-TNCN Ngày 14/01/2015	Hướng dẫn giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.
Công văn 124/TCT-CS Ngày 14/01/2015	Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.
Công văn 129/TCT-CS Ngày 14/01/2015	Hướng dẫn về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.
Công văn 130/TCT-CS Ngày 14/01/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp.
Công văn 145/TCT-CS Ngày 15/01/2015	Giải đáp vướng mắc về chính sách thu lệ phí trước bạ.
Công văn 163/TCT-CS Ngày 15/01/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu.
Công văn 165/TCT-CS Ngày 15/01/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu.
Công văn 169/TCT-TNCN Ngày 16/01/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn 171/TCT-CS Ngày 16/01/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn 172/TCT-TNCN Ngày 16/01/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế TNCN.
Công văn 401/VPCP-KTTH Ngày 19/01/2015	Hướng dẫn thuế nhập khẩu và giá bán lẻ xăng, dầu.



Công văn 222/TCT-CS
Ngày 20/01/2015

Hướng dẫn áp dụng thuế GTGT đối với mặt hàng thức ăn chăn nuôi từ ngày 01/01/2015.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu.

Công văn này hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu. Theo đó, Công ty bên Đài Loan ký hợp đồng với Công ty tại Việt Nam để cung cấp máy móc, thiết bị kèm theo các hoạt động lắp đặt, đào tạo, vận hành, chạy thử..., hợp đồng tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các hoạt động khác thì khi xác định số thuế GTGT phải nộp áp dụng tỷ lệ GTGT của từng phần giá trị hợp đồng, tính thuế TNDN theo tỷ lệ thuế riêng của từng phần giá trị hợp đồng như sau:

1. Thuế GTGT:

- Giá trị máy móc, thiết bị: Nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định.
- Hoạt động xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc thiết bị đi kèm: Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 50% .
- Các dịch vụ khác (giám sát, đào tạo, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật...): Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 50%.

2. Thuế TNDN:

- Giá trị máy móc, thiết bị: Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 1%.
- Hoạt động xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc thiết bị đi kèm: Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 2%.
- Các dịch vụ khác (giám sát, đào tạo, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật...): Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 5%.

Công văn 163/TCT-CS
Ngày 15/01/2015

Hướng dẫn về chính sách thuế TNCN.

Công văn này hướng dẫn về chính sách thuế TNCN. Theo đó, nếu cơ quan thuế có đầy đủ căn cứ xác định số thuế TNCN đã nộp NSNN của Công ty là nộp thừa thì xử lý bù trừ tự động với thuế TNCN phát sinh kỳ sau. Trường hợp Công ty có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ số thuế TNCN nộp thừa (nếu trên) với thuế TNDN phát sinh qua thanh tra thì Công ty phải gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế theo quy định. Do khoản thuế TNCN được cơ quan thuế xác định là nộp thừa của Công ty về bản chất cùng là nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách nhà nước theo đó sẽ không xử phạt chậm nộp đối với khoản thuế TNDN phát sinh tăng tương ứng qua thanh tra với số thuế TNCN Công ty đã nộp thừa vào Ngân sách nhà nước.

Công văn 169/TCT-TNCN
Ngày 16/01/2015

Trả lời vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT).

Công văn này trả lời vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT). Theo đó, trường hợp doanh nghiệp lũy kế 12 tháng/4 quý liên tục có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết nhưng trong khoảng thời gian đó Công ty đã đề nghị và được giải quyết hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu theo tháng/quý theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì đối với số thuế GTGT còn lại chưa được khấu trừ hết của hàng hóa, dịch vụ bán trong nước đó doanh nghiệp được tiếp tục xét hoàn thuế theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nêu trên.

Công văn 114/TCT-KK
Ngày 14/01/2015



Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT và TNCN.

Công văn 172/TCT-TNCN
Ngày 16/01/2015

Công văn này hướng dẫn về chính sách thuế GTGT và TNCN. Theo đó, các nội dung cần lưu ý như sau:

1. Chiết khấu thương mại:

Trường hợp Công ty thực hiện các chương trình bán hàng có chiết khấu thương mại cho khách hàng khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn theo đúng pháp luật về hoạt động xúc tiến thương mại (quy định tại khoản 1 Điều 101 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/04/2006), Công ty đã thực hiện giảm trừ trực tiếp trên hoá đơn GTGT thì Công ty được giảm trừ doanh thu khi tính thuế GTGT và thuế TNDN đối với khoản chiết khấu thương mại. Công ty phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ chứng minh việc giảm doanh thu và không thu được tiền thực tế đối với các khoản giảm giá này.

2. Thuế nhà thầu với khoản phí hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia nước ngoài:

Công ty nước ngoài ký hợp đồng dịch vụ với Công ty Việt Nam và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì Công ty Việt Nam có trách nhiệm kê khai, khấu trừ nộp thay thuế cho công ty nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012.

3. Thuế TNCN với phí hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia nước ngoài:

- Cá nhân nước ngoài là nhân viên được nhà thầu nước ngoài cử sang Việt Nam làm việc thì khoản thu nhập này thuộc thu nhập chịu thuế TNCN tại Việt Nam, cá nhân phải tự khai và nộp thuế TNCN với cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp Việt Nam.
- Trường hợp thu nhập của cá nhân đã được xác định trên hợp đồng thầu thì cá nhân ủy quyền cho doanh nghiệp Việt Nam khấu trừ và khai thuế thay cho cá nhân.